

Số: 18/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Xét Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung, chương trình giám sát tại kỳ họp thứ 10

1. Xem xét báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh.

2. Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

2.2. Báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2025; tình hình thực hiện kinh phí Trung ương ủy quyền, kinh phí bộ, ngành Trung ương cấp theo ngành dọc, kinh phí viện trợ 6 tháng đầu năm 2025 và tình hình sử dụng các quỹ tỉnh quản lý 6 tháng đầu năm 2025.

2.3. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2025.

2.4. Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025.

2.5. Báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2025.

2.6. Báo cáo kết quả tiếp công dân và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2025.

2.7. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

2.8. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận chất vấn tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

2.9. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 tỉnh Tuyên Quang.

3. Xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

5. Xem xét báo cáo giám sát kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Xem xét báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

7. Xem xét các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

8. Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn (nếu có).

Điều 2. Nội dung, chương trình giám sát tại kỳ họp thứ 11

1. Xem xét báo cáo kết quả công tác năm 2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh.

2. Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

2.2. Báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; tình hình thực hiện kinh phí Trung ương ủy quyền, kinh phí bộ, ngành Trung ương cấp theo ngành dọc, kinh phí viện trợ và tình hình sử dụng các quỹ tỉnh quản lý năm 2025.

2.3. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2.4. Báo cáo tài chính nhà nước năm 2024.

2.5. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025.

2.6. Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

2.7. Báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2025.

2.8. Báo cáo kết quả tiếp công dân và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri năm 2025.

2.9. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

2.10. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

2.11. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

2.12. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

3. Xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

5. Xem xét báo cáo kết quả giám sát thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Xem xét báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về cơ chế, chính sách từ đầu nhiệm kỳ đến kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

7. Xem xét báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

8. Xem xét các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

9. Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn (nếu có).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết này; chỉ đạo, điều hoà hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện hoạt động giám sát. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết về

nội dung giám sát theo yêu cầu; thực hiện nghiêm túc những kiến nghị sau giám sát; báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu, phục vụ đảm bảo các điều kiện để hoạt động giám sát đạt chất lượng, hiệu quả.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (D).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân